| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 26 - 4 - 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Phạm Hồng Ân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2019; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ng L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TM, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ng L:* Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1972 (Mẹ ruột của bà Nguyễn Ng L), theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2018 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt).

Bà Hồng Thị Ng, sinh năm 1992 (Có mặt) .

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 (Có mặt).

Ông Trần Quốc L, sinh năm 1995 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đoàn Thị Th trình bày:*

Vào ngày 20/6/2017, mẹ bà L (là bà Đoàn Thị Th) có mâu Thẫn với gia đình bà Nguyễn Thị H cặp ranh đất. Trong lúc có lời qua tiếng lại với bà H. Sau đó mẹ con bà H gồm: Bà Nguyễn Thị H, bà Hồng Thị Ng (con gái bà H), bà Nguyễn Thị Th (con dâu bà H) và Trần Quốc L (con rễ bà H) chạy sang nhà mẹ bà đánh mẹ bà, khi nghe tiếng đánh nhau thì chú bà tên Kh chạy qua nhà khuyên can, sau đó mẹ con bà H về nhà. Sau khoảng ba, bốn ngày hôm sau bà H tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục và chạy sang nhà mẹ bà quyết định đánh mẹ bà cho bằng được nhưng lúc này trong nhà mẹ bà có anh trai bà nên bà H và gia đình không đánh được mẹ bà, bà H cùng gia đình chuyển sang đập đồ đạc trong nhà làm hư hỏng hai cái ghế trị giá 600.000 đồng và bà H cùng gia đình làm hư hỏng một cái bàn học sinh trị giá khoảng 800.000 đồng. Tiếp tục mấy ngày sau bà H không chịu bỏ qua mà tiếp tục qua nhà bà dùng lời lẽ chửi mẹ bà. Sau đó, bà H và các con của bà H chạy sang nhà mẹ bà đánh mẹ bà, trong lúc đánh mẹ bà thì bà có chạy ra can thì bị ông L là con rễ bà H dùng cây gỗ (cây đước) đánh vào cạnh lỗ tai của bà làm bà ngất xỉu xuống lộ. Sau đó được hàng xóm đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã V, có Công an viên xã V chứng kiến việc bao xe đưa bà đi chữa trị tại Bệnh viện C với số tiền 250.000 đồng. Sau khi tới Bệnh viện C thì Bệnh viện C chuyển bà đến Bệnh viện H bằng xe cấp cứu với số tiền là 600.000 đồng để chụp citi đầu với giá 1.200.000 đồng, kết quả bà bị chấn thương phần mềm và trở về Bệnh viện C tiếp tục điều trị 04 ngày thì xuất viện.

Bà yêu cầu bồi thường: tiền hư hỏng hai ghế là 600.000 đồng; 01 bàn học sinh bị hỏng là 800.000 đồng; tiền bao xe 02 lần là 850.000 đồng; tiền chụp citi là 1.200.000 đồng; tiền viện phí là 2.750.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng; tiền người bệnh 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh 04 ngày x 50.000 đồng = 200.000 đồng; tiền thiệt hại của người bệnh trong lúc nằm viện không lao động được 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.400.000 đồng.

Vì vậy, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị H, bà Hồng Thị Ng, bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Quốc L liên đới đồi thường 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà khẳng định bà và các con của bà không có qua nhà đánh mẹ con bà L. Sự việc xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau ở ngoài sân chứ không có vào nhà đánh như bà Th trình bày. Bà không đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bà L.

*Bị đơn là bà Hồng Thị Ng trình bày:*

Bà khẳng định bà, mẹ của bà cùng anh chị em cùa bà không có qua nhà đánh mẹ con bà L. Sự việc xảy ra mâu Thẫn và đánh nhau ở ngoài sân chứ không có vào nhà đánh như bà Th trình bày. Bà khẳng định không có đánh bà L nên không đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bà L.

Trong lúc mẹ bà (bà H) và bà Th có xô xát, bà can ngăn có bị bà Đoàn Thị Th đánh bầm mặt và ngực, có điều trị tại Trạm y tế xã R theo toa vé là 300.000 đồng. Số tiền này bà không yêu cầu bà Đoàn Thị Th phải bồi thường.

*Bị đơn là ông Trần Quốc L trình bày:*

Ông có nghe sự việc hai bên cự cải lớn tiếng, khi chạy ra thấy bà L và bà Th đánh nhau nên có can ngăn chứ không có đánh bà L như bà L đã trình bày. Đồng thời ông khẳng định thấy hai người đánh nhau ngoài sân, gần cống xổ vuông của nhà bà Th. Ông khẳng định không có đánh bà L nên không đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bà L.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Sự việc mẹ chồng bà là bà Nguyễn Thị H có trồng cây ớt sát mé nhà, bà H chặt cây ớt nên bà Th chửi bà H, chửi liên tục hai, ba ngày, bà H lên tiếng và bà Th có cầm cây mắm đập xuống lộ và đòi đánh bà H, cây mắm gãy làm 3 khúc nên bà Th cầm một khúc đánh bà H nên bà chạy ra can ngăn. Con gái bà Th là bà L chạy ra can ngăn và đạp vào bụng bà, hai người xâu vào đánh nhau, bà nắm cổ áo đánh vào mặt và vùng ngực nên bà L nắm đầu bà ghìm xuống cống, L là em rễ bà chạy ra can ngăn. Bà L cào vô mặt bà, bà đấm vào ngực bà L và làm bà L bị rách áo và té ngất xỉu, sự việc kết thúc. Ngoài bà ra không có ai tham gia đánh bà L.

Do có đánh bà L nên bà đồng ý bồi thường các khoản: Tiền Thốc, viện phí theo toa vé, tiền Thê xe đi điều trị từ Trạm y tế xã Việt Thắng đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước, tiền ăn của người bệnh. Ngoài ra các khoản còn lại bà không đồng ý bồi thường.

Đối với bà trong lúc xô xát đánh nhau với bà L, bà có bị chấn thương ảnh hưởng đến sức khỏe, có điều trị tại Trạm y tế xã R tiền thuốc theo toa vé là 372.000 đồng, tiền thuê xe chở đi từ nhà đến Trạm y tế xã R với số tiền là 490.000 đồng. Tổng các khoản là 862.000 đồng. Số tiền này bà yêu cầu bà Nguyễn Ng L phải bồi thường. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác. Tại phiên tòa, bà yêu cầu bà L phải

thanh toán luôn cả chi phí mất Th nhập trong thời gian bà điều trị 07 ngày với số tiền là 1.400.000 đồng.

*Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:*

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn theo chứng từ thực tế có tại hồ sơ. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là bà Nguyễn Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Th, buộc bà Nguyễn Ng L bồi thường cho bà Th số tiền theo chứng từ thực tế. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, buộc bên phải bồi thường phải chịu số tiền án phí tương ứng với số tiền phải bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ng L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, bà Hồng Thị Ng, bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Quốc L liên đới đòi thường 9.400.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Thộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Việc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bà Nguyễn Ng L là nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên bà L có ủy quyền cho bà Đoàn Thị Th tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ng L.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Th đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị H, bà Hồng Thị Ng, bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Quốc L liên đới bồi thường cho bà L tổng số tiền là 9.400.000 đồng.

Trong quá trình Công an xã giải quyết bà Nguyễn Thị Th thừa nhận vào khoảng 11 giờ, ngày 13/7/2017 bà có tham gia đánh nhau bằng tay với bà Nguyễn Ngọc L và có xô đẩy làm bà L té ngất xỉu. Xét thấy, sự việc bà Th và bà L đánh nhau dẫn đến việc bà L phải đi điều trị là thực tế có xảy ra vì tại biên bản về việc cự cãi dẫn đến đánh nhau của công an xã V, huyện P bà Th thừa nhận có tham gia đánh nhau bằng tay và xô đẩy làm bà L té ngất xỉu. Việc bà Th đánh bà L phải nằm viện điều trị nên bà L yêu cầu bà Th bồi thường các chi phí điều trị là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, chi phí điều trị của bà L được tính như sau:

*Đối với số tiền yêu cầu bồi thường do phía gia đình bà H làm hư hỏng hai cái ghế là 600.000 đồng và 01 bàn học sinh là 800.000 đồng, tổng thiệt hại đối với bàn ghế là 1.400.000 đồng.*

Tại phiên tòa, bà Th đại diện theo ủy quyền của bà L đề nghị không tiếp tục yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

*Đối với chi phí đi lại, bà L yêu cầu bồi thường số tiền là 850.000 đồng (tiền thuê xe đi từ xã V đến bệnh viện C là 250.000 đồng; Thuê xe đi từ Bệnh viện C lên Cà Mau là 600.000 đồng).*

Qua xem xét đây là chi phí hợp lý do có bị thương nên có đưa đi điều trị. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ với số tiền là 850.000 đồng.

*Đối với chi phí chụp citi, bà L yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng.*

Đây là số tiền bà L chụp citi tại Bệnh viện H, tuy nhiên qua xem xét nhận thấy tại biên lai thu tiền ngày 13/7/2017 của Bệnh viện Hoàn Mỹ chỉ thu số tiền là 900.000 đồng. Ngoài ra, quá trình đánh nhau với bà Th, bà Th cũng thừa nhận có xâu đầu đánh nhau với bà L nên có cơ sở chấp nhận việc bà L đi chụp citi mà không có sự chỉ định của bác sĩ. Do đó, yêu cầu của bà L có cơ sở chấp nhận một phần là 900.000 đồng.

*Đối với yêu cầu tiền viện phí, bà L yêu cầu bồi thường 2.750.000 đồng.*

Qua xem xét, nhận thấy bà L vào viện ngày 13/7/2017, ra viện ngày 17/7/2017 tại Bệnh viện C, trong quá trình điều trị có mua dùng thuốc vào ngày 17/7/2017 với số tiền 235.000 đồng và 587.700 đồng. Ngoài ra, không còn biên lai hay chứng cứ gì khác thể hiện nên yêu cầu của bà L có cơ sở chấp nhận một phần là 822.700 đồng.

*Đối với chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và mất thu nhập, bà L yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại của người bệnh trong lúc nằm viện không lao động được: 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng; tiền người bệnh : 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng.*

Nhận thấy, bà L yêu cầu bồi thường hai khoản tiền này là chưa phù hợp, vì tiền người bệnh và tiền thiệt hại không lao động chỉ là một. Tuy nhiên, bà L yêu cầu mất thu nhập mỗi ngày là 250.000 đồng là chưa phù hợp, bởi bà L khai bà làm vuông. Do đó, theo cung cấp kết quả tính thu nhập bình quân đầu người năm 2017 của xã V là 38.200.000 đồng/năm. Do đó, mỗi ngày người lao động phổ thông bình quân là 106.111 đồng, bà L yêu cầu tính thời gian điều trị là 04 ngày. Như vậy 04 ngày x 106.111 đồng = 424.444 đồng. Theo yêu cầu của bà L là 1.000.000 đồng thì chỉ xem xét chấp nhận 01 phần là 424.444 đồng.

*Chi phí của người nuôi bệnh, bà L yêu cầu tiền người nuôi bệnh, 04 ngày x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh, 04 ngày x 50.000 đồng = 200.000 đồng.*

Bà L đã yêu cầu cả phần chi phí của người nuôi bệnh, bà Th là người đại diện theo ủy quyền khẳng định bà là người trực tiếp chăm sóc bà L trong thời gian điều trị. Do đó, chi phí này bà Th không yêu cầu mà để bà L yêu cầu. Quá trình khởi kiện, bà L đã yêu cầu nên đối với phần yêu cầu liên quan đến mất thu nhập của người nuôi bệnh được xem xét bằng thu nhập của người bệnh, cụ thể 04 ngày x 106.111 đồng = 424.444 đồng. Theo yêu cầu này của bà L là 1.000.000 đồng thì chỉ xem xét chấp nhận 01 phần là 424.444 đồng. Đối với yêu cầu này đã được bà L yêu cầu, đồng thời đã tính mất thu nhập nên không xem xét tính chi phí ăn uống trong thời gian nuôi bệnh.

Như vậy, tổng số tiền của bà L yêu cầu sau khi xem xét chỉ được chấp nhận là 3.421.588 đồng. Sự việc xảy ra thì bà Th thừa nhận là người đánh bà L phải đi điều trị, bà Th đồng ý bồi thường tiền thuốc, viện phí theo toa vé, tiền thuê xe từ Trạm y tế xã V đến Bệnh viện đa khoa khu vực C, tiền ăn của người bệnh. Ngoài ra các khoản còn lại bà không đồng ý bồi thường. Cho thấy, bà Th là người có lỗi đối với bà L. Do đó, toàn bộ chi phí 3.421.588 đồng buộc bà Th phải chịu trách nhiệm thanh toán lại cho bà L là có cơ sở.

[3]. Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở chấp nhận việc bà L cho rằng bà H, bà Ng và ông L cùng gây ra thương tích cho bà L như bà L đã trình bày nên không buộc bà H, bà Ng và ông L cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho bà L như bà L đã yêu cầu.

[4]. Ngoài các yêu cầu như đã nêu trên, bà L không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét.

[5]. Đối với bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện phản tố yêu cầu bà Nguyễn Ng L phải bồi thường tổng số tiền là 862.000 đồng. Do bà Th cho rằng bà bị bà L xô xát đánh bà phải điều trị tại trạm y tế xã. Xét thấy, yêu cầu của bà Th là phản tố để bù trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của bà L, trong đó chi phí đi lại để điều trị trong thời gian 07 ngày x 70.000 đồng = 490.000 đồng, chi phí thuốc điều trị thời gian 07 ngày là 372.000 đồng.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Th. Số tiền này được đối trừ với khoản tiền bà Th phải thanh toán cho bà L.

Đối với việc bà Th yêu cầu bà L trả tiền ngày công lao động do bị bà L đánh phải điều trị 07 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng với số tiền là 1.400.000 đồng không được xem xét giải quyết trong vụ án này. Do quá trình khởi kiện bà Th chỉ yêu cầu bồi thường chi phí đi lại, thuốc điều trị ngoài ra không yêu cầu gì khác. Tại

phiên tòa, bà Th yêu cầu số tiền này không được xem xét, bà Th được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm, bà Th, bà L phải chịu đối với phần yêu cầu của mỗi bên chấp nhận theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Ng L về việc buộc bà Nguyễn Thị H, bà Hồng Thị Ng và ông Trần Quốc L cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Ng L.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ng L. Buộc bà Nguyễn Thị Th bồi thường cho bà Nguyễn Ng L số tiền 3.421.588 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi tám đồng.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Th. Buộc bà Nguyễn Ng L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 862.000 đồng (Tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Ng L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Ng L đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007247 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay được chuyển Th, đối trừ bà Nguyễn Ng L không phải nộp thêm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Phước**